

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HSST

Ngày: 11-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huế**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Ngọc Tuấn**

2. Bà **Đỗ Thị Minh Linh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Mai Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Khánh Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Ban Q, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Toà án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/HSST ngày 07/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/QĐXXST-HS ngày 30/5/2024, đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU T, sinh năm: 2002; nơi sinh: tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn P, Xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh.; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng D và bà Phạm Thị T1; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Lê Hoài S, sinh năm 2002.

Nơi thường trú: Xóm A, Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Nơi ở hiện nay: Số D H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

-Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Tri C, sinh năm: 2001. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2/ Anh Nguyễn Huy H, sinh năm: 1989. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

3/ Em Dương Đức T2, sinh năm: 2008. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của em T2: Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1987. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

4/ Anh Phạm Thành D1 – sinh năm: 2000. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19/11/2023, trong lúc nhậu cùng các anh Nguyễn Tri C, Nguyễn Huy H tại nhà anh C ở thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận thì Nguyễn Hữu T3 nhớ lại việc anh Lê Hoài S là bạn của T3 có đi chơi chung với chị V (bạn gái cũ của T3) nên T3 nhắn tin hỏi chuyện anh S. Biết anh S đang chơi tại nhà anh Đặng Thành L ở thôn P, xã P, huyện N nên T3 mượn xe mô tô biển số 85V3-2415 của anh C đi về nhà lấy con dao dài 40cm, cán bằng gỗ tròn dài 14cm, lưỡi bằng kim loại tối màu sắc nhọn dài 26cm giấu trong cốp xe mô tô rồi đi đến nhà anh L để chém anh S. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, T3 đến nhà anh L và để xe mô tô ngoài cổng, mở cốp xe lấy con dao giấu trong người rồi đi bộ vào trong nhà, thấy anh S và Dương Đức T2 đang nằm chơi tại phòng khách, T3 đi đến chỗ anh S dùng tay phải cầm con dao chém anh S nhiều nhát theo hướng từ trên xuống. Anh S đưa hai tay lên đỡ thì bị T3 chém trúng hai tay, anh S đứng dậy chụp con dao của T3 nhưng T3 giật lại được rồi đâm trúng phần bên trái ngực của anh S. Anh S chụp tay T3 lại thì bị T3 xô ngã xuống nền nhà và tiếp tục đâm, chém nhiều cái trúng vào người của anh S. Lúc này, T2 đứng gần đó đến can ngăn thì T3 không đánh nữa mà cầm dao đi về còn anh S được T2 và anh D1 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh N.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp con dao là hung khí phạm tội cho Cơ quan điều tra.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 23/6310-GCT/NT, ngày 14/12/2023 của Bệnh viện tỉnh N xác định vết thương của anh Lê Hoài S khi vào viện: vết thương xay xát da trên nền sưng nề vùng cằm trái; vết thương vùng ngực trái; vết thương vùng hông lưng phải; vết thương xay xát da cẳng tay trái; vết thương ngón V bàn tay phải, lộ gân.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 31/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 22/01/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Hoài S

tại thời điểm giám định là: 16%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc gây nên. Cụ thể từng vết thương như sau:

- + Vùng cằm trái hết sưng phù nề, không phát hiện dấu tích. (0%).
- + Vết thương chéo đường nách trước ngực trái tương ứng khoang liên sườn VI, VII sẹo liền tốt di động kích thước (1,1 x 0,2) cm (01%).
- + Vết thương ngang lưng phải sẹo liền tốt kích thước (3 x 0,1) cm (01%).
- + Vùng cẳng tay tái mặt sau có 02 vết thương sẹo liền tốt di động kích thước (3 x 01,3) cm (0,2%).
- + Vết thương dọc mu bàn tay đốt III, ngón V bàn tay phải sẹo liền tốt kích thước (2,4 x 0,6) cm (02%), mổ nối gân duỗi ngón V (01%).
- + Vùng mông phải hết sưng phù nề không dấu tích (00%).
- + Tồn thương dập vỡ thận phải độ III đã được điều trị nội khoa bảo tồn (08%).

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Nguyễn Hữu T3 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra; Bị hại và người làm chứng Dương Đức T2 giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T3 từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự do bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đồng và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về các vấn đề khác như vật chứng, án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: “*Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai nên xin lỗi bị hại, xin lỗi cha mẹ của bị cáo và mong các bạn trẻ không vi phạm như bị cáo*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng là anh Nguyễn Tri C, anh Nguyễn Huy H, anh Phạm Thành D1 dù được triệu tập hợp lệ nhưng trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 của bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 19/11/2023, bị cáo Nguyễn Hữu T3 đã vô cớ dùng con dao là hung khí nguy hiểm chém, đâm nhiều nhát trúng người anh Lê Hoài S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Kháng định cáo trạng 25/CT-VKS ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Nguyễn Hữu T3 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội có tính chất côn đồ; không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[5]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo

khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6]. Phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T3 đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Hoài S số tiền 25.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh S không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ tròn dài 14cm, lưỡi bằng kim loại tối màu sắc nhọn dài 26cm. Đây là công cụ phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Vấn đề khác: Xe mô tô biển kiểm soát 85V3-2415 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là của anh Nguyễn Tri C cho mượn, anh C không biết mục đích sử dụng xe của bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T3 **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 40cm, phần cán dài 14cm được làm bằng gỗ tròn, đầu to nhất có đường kính 3,4cm, đầu nhỏ nhất có đường kính là 2,7cm; lưỡi bằng kim loại tối màu dài 26cm, lưỡi dao sắc nhọn, to ở phần bụng dao là 5,2cm và nhỏ dần về phía mũi dao và cán dao, dao đã được dán giấy niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện Ninh Hải).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T3 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại - Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/6/2024).

Nơi nhận:
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

Nguyễn Thị Huế